TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 8 – 2020
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

– Nguyên đơn: Chị Đặng Thị NH, sinh năm: 1994 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp LT 1, xã LP, huyện LMỹ, tỉnh HGiang.

– Bị đơn: Anh Bào MĐ, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và tại phiên tòa, chị Đặng Thị NH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bào MĐ chung sống với nhau vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 15/7/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LMỹ, tỉnh HGiang. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh Đạt tính tình nóng nãy nên thường xuyên đánh chị, không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến cự cải, đánh nhau thường xuyên, tình cảm phai nhạt nên anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha mẹ hai bên có biết

nhưng không tổ chức hòa giải hàn gắn. Do đó, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Bào Minh Nhất Đỉnh sinh ngày 17/7/2014, hiện con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị H xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

Đối với anh Bào MĐ, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia hòa giải và xét xử vụ án thông qua mẹ ruột, cha ruột của anh Đ là bà Lý Thị Biếu và ông Bào Văn Cờ nhận thay và cam kết giao lại nhưng anh Đ vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bào MĐ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 02/7/2020 và ngày 27/7/2020 thông qua mẹ ruột của anh Đ là Lý Thị Biếu, cha ruột anh Đ là ông Bào Văn Cờ nhận thay và cam kết giao lại nhưng anh Đ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đạt theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị NH và anh Bào MĐ xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 15/7/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LMỹ, tỉnh HG, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cải, đánh nhau thường xuyên, không quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ lẫn nhau. Xét mâu thuẫn thực tế là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống gia đình, anh, chị thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm đến gia đình, bỏ mặc vợ con, dẫn đến việc gây bất hòa trong cuộc sống, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nên anh, chị mỗi người sống một nơi, có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, không quan tâm, giúp đở lẫn nhau. Thực tế anh, chị cũng không còn chung sống vợ chồng nhiều năm nay. Thời gian này không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn và cũng không liên lạc hay quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh đó, chị Huyền cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không đoàn tụ, chung sống với anh Đ được nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Đ là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Bào Minh Nhất Đỉnh sinh ngày 17/7/2014, hiện con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được

trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Đỉnh hiện do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị H khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị NH về việc xin ly hôn anh Bào MĐ.

2. Về con chung: Giao cháu Bào Minh Nhất Đỉnh sinh ngày 17/7/2014 cho chị Đặng Thị NH tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị H khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Huyền phải chịu 300.000đ. Ngày 25 tháng 5 năm 2020, chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001879 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã LP, huyện LMỹ, tỉnh HG
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.